TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/LHST
Ngày: 29/4/2021.
V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUỶ, TỈNH HOÀ BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Đắc Ty, Phạm Tiến Đạt.

Ghi biên bản phiên toà: Bùi Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án huyện Lạc Thuỷ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thuỷ tiến hành tố tụng tại phiên tòa: bà Bùi Thị Mai – Kiểm sát viên.

Mở phiên toà công khai tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ ngày 29/4/2021, xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: chị Vũ Thị A, sinh năm 1987;
ĐKNKTT: XX, YY, Lạc Thuỷ, Hoà Bình.
Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: anh Nguyễn B, sinh năm 1992;
Địa chỉ: XX, YY, Lạc Thuỷ, Hoà Bình.
Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Vũ Thị Thuý An cho rằng:

*Về quan hệ hôn nhân: chị A và anh B là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài, do vậy chị An xin được ly hôn.

*Về con chung: chị A cho rằng vợ chồng có 01 con chung là NVA, sinh ngày 23/5/2015. Nay chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung: chị A cho rằng vợ chồng không có tài sản chng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ.

{2}Quá trình tham gia tố tụng, anh B đồng ý ly hôn; Thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về con chung: anh B cũng cho rằng vợ chồng có 01 con chung. Nay anh B xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

{3}Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, Bị đơn giữ nguyên quan điểm đã nêu.

{4}Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng:

- 4.1.Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, cơ quan Toà án, Thẩm phán, Thư ký, các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ pháp luật tố tụng.;

4.2. Về nội dung: đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự; Giao cháu NA cho mẹ là Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng; do chị A chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Các đương sự khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là hợp pháp, cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{5}Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị A, anh B là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay các đương sự thuận tình ly hôn, cần chấp nhận.

- Về con chung: các đương sự có 01 con chung là NVA, sinh ngày 23/5/2015. Tại Toà, hai bên đương sự cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng trên của chị A, anh B là chính đáng. Tuy nhiên, xét cháu NA còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, nên giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên chưa đề cập. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung, theo quy định chung của pháp luật.

- Về tài sản: đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị A ly hôn với anh Nguyễn B.

2. Về con chung: giao cháu NVA, sinh ngày 23/5/2015 cho mẹ là Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đi lại thăm nom con chung, theo quy định của pháp luật.

3. Chị Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, theo biên lai thu tiền số 0003226 ngày 05/10/2020, nay không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình*;
- *VKSND huyện Lạc Thuỷ;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;*
- *UBND phường, xã nơi thực hiện Việc đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS + VT + LT.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ Tọa phiên tòa